TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-PT
Ngày: 13 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Giàu.**

Ông **Nguyễn Phú Thọ.**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Thápthamgia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Qúi -** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2026/TLPT-HS ngày 13tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Lê T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lê T (tên gọi khác: Huy A),sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp. Thẻ CCCD: 087088004663; Nơi cư trú: khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ D (chết); Bị cáo có vợ: Huỳnh Thị Đông H (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 28/02/2006 Lê T bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/04/2006 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 23/02/2009 Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/9/20013 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 19 ngày tù về tội "Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật"; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/4/2025 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L Công an tỉnh Đ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công T1 (tên gọi khác: Đức ruột) sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp. Thẻ CCCD: 087086003634; Nơi cư trú: khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lương Thị Bé T2; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thúy A1 và có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/10/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 22/4/2008 Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2025 đến ngày 16/9/2025; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn có 05 bị cáo khác, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/01/2025, Lê T xảy ra mâu thuẫn va quẹt xe với Lê Phước H2 và 02 người bạn của H2. Sau khi về đến nhà, do còn tức giận nên T điện thoại cho Nguyễn Công T1 đi tìm Phước H2 giải quyết mâu thuẫn. T điều khiển xe mô tô loại SH Mode (không rõ biển số) mang theo 01 cây kiếm tự chế có vỏ màu đen, 01 cây búa, chạy trên đường thì gặp Nguyễn Hoàng T3 hỏi T đi đâu, T trả lời có mâu thuẫn và đi tìm Phước H2 nên Hoàng T3 lên xe chở T đi và T đưa cho Hoàng T3 giữ 01 cây búa để dưới yên xe kẹp giữa hai chân. Khi thấy T3 chở T đi trên đường thì Lương Tấn H3 điều khiển xe mô tô, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 66S1 - 068.99 chở Phan Vĩnh T4 đi theo T. T1 một mình điều khiển xe mô tô loại Vario biển số 66S1-391.88 chạy đến gặp T và có mang theo cái bao bên trong có đựng 02 cây gậy đánh bóng chày làm công cụ đánh nhau. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày cả nhóm 05 người điều khiển xe vào hẻm B, khóm T, phường S, gần nhà của Phước H2 thì dừng xe lại.

Lúc này, Phước H2 đang nhậu với 02 người bạn tại nhà (một người tên T5 và một người bạn của T5, chưa biết họ tên, địa chỉ cụ thể) thấy nhóm T cầm hung khí đi đến nên H2 cầm 02 con dao trên 02 tay, 02 người bạn của Phước H2 mỗi người cầm 01 con dao (các con dao dài khoảng 25cm) đi ra đánh nhau với nhóm T.

Khi đánh nhau T sử dụng cây kiếm, T1 cầm 01 cây gậy bóng chày (cây còn lại để trong bao ném xuống đất) để đánh Phước H2 thì bị Phước H2 dùng 02 con dao đánh trả nên nhóm T lùi lại, một người trong nhóm của Phước H2 bỏ con dao xuống đất và nhặt lấy cây gậy bóng chày còn lại của T1 tấn công về nhóm của T làm cho T bị té ngã rớt cây kiếm xuống đất, T1 bị té ngã chạy vào nhà dân, lúc này T3 cầm búa chém về nhóm của Phước H2 nhưng không trúng ai, T4 la hét và dùng tay xô đẩy, đánh nhưng không trúng ai, Tấn H3 la hét và dùng tay xô đẩy. Lúc này, Đỗ Minh T6 và Võ Tuấn T7 đang ở gần đó thấy nhóm T đánh nhau nên T6 lấy cây tầm vông trên đường đi, có móc sắt đánh, Tuấn T7 lấy 02 cái chén của người dân đang phơi gần đó, dùng 01 cái chén ném về nhóm của Phước H2 làm cho bạn của Phước H2 rớt cây gậy bóng chày xuống đất và quay lại đuổi đánh T6 và Tuấn T7 bỏ chạy. Lúc này Phước H2 nhặt cây kiếm dưới đất chém về phía T

thì T nhặt cây gậy bóng chày chống đỡ, bỏ chạy và bị té ngã, khi T đứng dậy dùng cây gậy bóng chày đánh vào người của Phước H2 01 cái, Phước H2 dùng tay đỡ, sau đó cả nhóm của T đi về.

- Kết luận giám định số 505/KLTTCT-TTPYĐT ngày 21/3/2025 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Đ kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Phước H2 tại thời điểm giám định là 22%;

- Kết luận giám định số 521/KLTTCT-TTPYĐT ngày 26/3/2025 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Đ kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê T tại thời điểm giám định là 03%;

- Kết luận giám định số 353/KL–KTHS, ngày 09/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh đối với 06 tệp video trong mẫu cần giám định. Đã trích xuất hình ảnh có liên quan vụ việc ra bản ảnh;

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê T, Nguyễn Công T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tại mục 2, Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2025. (Ngày bắt tạm giam)

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tại mục 2, Điều 2 và mục 7, 9 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Nhưng được khấu trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 20/4/2025 đến ngày 16/9/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 và 11 tháng 02 năm 2026, bị cáo Nguyễn Công T1 và bị cáo Lê T kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T1 và T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ

nào mới nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T1 và bị cáo T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo T và bị hại Lê Phước H2 đã kết thúc trước đó nhưng bị cáo T còn bực tức đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 31/01/2025 tại hẻm B, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo T, T4, Hoàng T3, Tấn H3, T6, Tuấn T7, T1 và phía bị hại gồm Lê Phước H2 và 02 người bạn có hành vi dùng tay, dao sắt nhọn, kiếm tự chế, búa, gậy bóng chày, cây gỗ và chén sứ là các hung khí nguy hiểm đánh nhau gây thương tích cho Lê Phước H2 22%. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp xử phạt bị cáo Lê T và bị cáo Nguyễn Công T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đủ nhận thức để biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người khác đều bị xử phạt nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng kể mà bị cáo T và T1 cùng với các bị cáo khác đã mang hung khí tới nhà bị hại để giải quyết mẫu thuẫn gây thương tích cho bị hại là 22%. Hành vi của các bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ xem thường pháp luật. Vì vậy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 03 năm tù, bị cáo T1 mức án 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra, không nặng. Ngoài ra, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê T và bị cáo Nguyễn Công T1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo Lê T, Nguyễn Công T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Mục 2, Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2025.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Mục 2, Điều 2 và mục 7, 9 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Nhưng được khấu trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 20/4/2025 đến ngày 16/9/2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê T và Nguyễn Công T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phân trại tạm giam Lai Vung - CA tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND khu vực 8 - Đồng Tháp; (2)
- VKSND khu vực 8 - Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu